BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3524 /QĐ-BNN-TT	*Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/CĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh Châu Âu;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Trồng trọt và Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn *(có Danh mục kèm theo)*.

Thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được quy định tại Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh Châu Âu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 9 năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ pháp chế, Cục trưởng Cục Trồng trọt, Thủ trưởng các Tổng cục, Vụ, Cục, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Trung tâm tin học và Thống kê (Cổng Thông tin điện tử Bộ NN&PTNT);
- Văn phòng Bộ (Phòng Kiểm soát TTHC);
- Báo Nông nghiệp Việt Nam;
- Lưu: VT, TT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Quốc Doanh

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên thủ tục hành chính	Trang số
	Thủ tục hành chính cấp trung ương	
1	Chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh Châu Âu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch	2
2	Chứng nhận lại chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh Châu Âu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch	10

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TT ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp trung ương			
1	Chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh Châu Âu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch	Trồng trọt	Cục Trồng trọt
2	Chứng nhận lại chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh Châu Âu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch	Trồng trọt	Cục Trồng trọt

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Thủ tục hành chính cấp trung ương

Lĩnh vực: Trồng trọt

1. Tên thủ tục hành chính: Chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh Châu Âu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Cục Trồng trọt.

b) Bước 2: Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ.

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Cục Trồng trọt kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường điện tử: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Trồng trọt xem xét tính đầy đủ của thành phần hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân.

c) Bước 3: Thẩm định và trả kết quả.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, Cục

Trồng trọt tổ chức thẩm định và chứng nhận chủng loại gạo thơm; trường hợp không chứng nhận, Cục Trồng trọt phải trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử.

Trường hợp nộp qua môi trường điện tử: Thành phần hồ sơ phải được kê khai và ký chữ ký số trên các biểu mẫu điện tử được cung cấp sẵn theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 9 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị chứng nhận chủng loại gạo thơm theo Mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2020 của Chính phủ quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh Châu Âu;

- Mẫu Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm được kê khai đầy đủ thông tin từ mục 1 đến mục 9 theo Mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2020 của Chính phủ quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh Châu Âu;

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Biên bản kiểm tra lô ruộng lúa thơm theo Mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2020 của Chính phủ quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh Châu Âu;

- Văn bản thỏa thuận chuyển giao Biên bản kiểm tra lô ruộng lúa thơm trong trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị chứng nhận chủng loại gạo thơm không đứng tên trong Biên bản kiểm tra lô ruộng lúa thơm.

b) Số lượng: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Trồng trọt

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy Chứng nhận

1.8. Phí, lệ phí: Không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị chứng nhận chủng loại gạo thơm theo Mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2020 của Chính phủ quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh Châu Âu;

- Mẫu Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm được kê khai đầy đủ thông tin từ mục 1 đến mục 9 theo Mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2020 của Chính phủ quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh Châu Âu.

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Biên bản kiểm tra lô ruộng lúa thơm theo Mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2020 của Chính phủ quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh Châu Âu.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Gạo thơm được sản xuất từ giống lúa thơm có chất lượng hạt giống phù hợp theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia; có thông tin rõ ràng về diện tích, địa điểm trồng (tổ/thôn, phường/xã, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố).

- Lô ruộng lúa thơm được kiểm tra đảm bảo độ thuần giống (% số cây) không nhỏ hơn 95%.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2020 của Chính phủ quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh Châu Âu.

Phụ lục I

DANH SÁCH CHỦNG LOẠI GẠO THƠM XUẤT KHẨU SANG LIÊN MINH CHÂU ÂU ĐƯỢC HƯỞNG MIỄN THUẾ NHẬP KHẨU THEO HẠN NGẠCH

(Ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ)

DANH SÁCH CHỦNG LOẠI GẠO THƠM XUẤT KHẨU SANG LIÊN MINH CHÂU ÂU ĐƯỢC HƯỞNG MIỄN THUẾ NHẬP KHẨU THEO HẠN NGẠCH

1. Jasmine 85
2. ST 5
3. ST 20
4. Nàng Hoa 9
5. VĐ 20
6. RVT
7. OM 4900
8. OM 5451
9. Tài nguyên Chợ Đào

Phụ lục II

MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA LÔ RUỘNG LÚA THƠM

(Ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA LÔ RUỘNG LÚA THƠM

(Số: ……../BBKTĐR-)

Hôm nay, ngày tháng năm, tại ……

I. TỔ CHỨC KHẢO NGHIỆM GIỐNG CÂY TRỒNG:

1. Tên tổ chức: .....

2. Địa chỉ: .....ĐT: .....

3. Tên người thực hiện kiểm tra:

- Ông (bà): ..... - Chức vụ: .....
- Ông (bà): ..... - Chức vụ: .....
- Ông (bà): ..... - Chức vụ: .....

II. TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA LÔ RUỘNG LÚA THƠM

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị kiểm tra:.....

2. Địa chỉ: .....ĐT: .....

3. Đại diện tổ chức, cá nhân đề nghị kiểm tra:

- Ông (bà): ..... - Chức vụ: .....
- Ông (bà): ..... - Chức vụ: .....
- Ông (bà): ..... - Chức vụ: .....

III. NỘI DUNG KIỂM TRA:

1. Thông tin về lô ruộng lúa thơm

- Tên đơn vị sản xuất: …….....
- Địa chỉ: …….....
- Địa điểm sản xuất: ……..…….....
- Diện tích: …… Mã hiệu lô ruộng lúa thơm kiểm tra: ……..

……

- Tên giống lúa thơm: ……..…….....
- Vụ sản suất: …… Ngày gieo trồng: ……...…...……...
- Chất lượng hạt giống lúa thơm (siêu nguyên chủng, nguyên chủng, xác nhận):

……..

- Thời kỳ kiểm tra (giai đoạn sinh trưởng, phát triển): ……..……
- Thực trạng sinh trưởng và phát triển của giống lúa thơm: ……..…
- Quy trình sản xuất (nếu có): ……...…..……

2. Kết quả kiểm tra:

- Tổng số Mẫu điểm kiểm tra: ……..……
- Tổng số cây kiểm tra: …….....

- Tổng số cây khác dạng: ……..……..…..
- Độ thuần của giống (% số cây): …….
- Năng suất dự kiến: ……..……...……...……
- Sản lượng dự kiến: ……..……..……..…

3. Kết luận, đề nghị:……..……...

……

Biên bản đã được đọc lại, các bên thống nhất với nội dung nêu trên và ký xác nhận. Biên bản được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản./.

Ngày tháng năm

Tổ chức, cá nhân đề nghị kiểm tra	**Người thực hiện kiểm tra**	**Tổ chức Khảo nghiệm giống cây trồng**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Phụ lục V
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN/ CHỨNG NHẬN LẠI CHỦNG LOẠI GẠO THƠM

(Ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN/ CHỨNG NHẬN LẠI CHỦNG LOẠI GẠO THƠM

Kính gửi:……..…..

- Tên tổ chức, cá nhân đề nghị chứng nhận, chứng nhận lại chủng loại gạo thơm ……..……...…….……
- Địa chỉ:……..…...……
- Điện thoại: …… Email: …….…….…….

Nội dung đề nghị chứng nhận, chứng nhận lại chủng loại gạo thơm.

- Tên gạo thơm: …….……..
- Tên giống lúa thơm: …….…….
- Địa điểm trồng lúa thơm: ……..
- Vụ sản xuất: …….…….
- Tên tổ chức, cá nhân nhận hàng (Quốc gia thuộc EU):……
  + Loại bao 5kg hoặc ít hơn 5kg: ……bao (Số bao)
  + Loại bao trên 5kg đến 20kg: ……..…bao (Số bao)
- Tổng khối lượng tịnh: ……..…….
- Tổng khối lượng cả bì: ……..……
- Mô tả sản phẩm: ……..……..
- Số Mã hiệu lô ruộng lúa thơm kiểm tra: ……..……
- Thông tin khác (nếu có): ……..…….
- Trường hợp đề nghị chứng nhận lại nêu rõ lý do: ……
- Trường hợp bị mất Giấy chứng nhận phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đã cấp:…

Tổ chức, cá nhân cam kết nội dung trong đơn là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Ngày tháng năm
Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục VI

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN CHỦNG LOẠI GẠO THƠM

(Ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM / SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc / Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN CHỦNG LOẠI GẠO THƠM
AUTHENTICITY CERTIFICATE OF FRAGRANT RICE

Mẫu Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm theo Điều 5 (*Specimen authenticity certificate referred to in Article 5 of Commission Implementing Regulation (EU) No 2020/991*)

<table>
<tr><td>1. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu (tên và địa chỉ đầy đủ)
Exporter (Name and full address)</td><td>GIẤY CHỨNG NHẬN (CERTIFICATE OF AUTHENTICITY)
để xuất khẩu vào EU (for export to the European Union)
Số…… No (ORIGINAL)
được ban hành bởi (tên và địa chỉ đầy đủ của cơ quan ban hành) issued by (Name and full address of issuing body)</td></tr>
<tr><td rowspan="3">2. Người nhận hàng (tên và địa chỉ đầy đủ)
Consignee (Name and full address)</td><td>3. Quốc gia và địa điểm trồng (country and place of cultivation)</td></tr>
<tr><td>4. Quốc gia đến tại EU (country of destination in EU)</td></tr>
<tr><td rowspan="3">5. Mô tả sản phẩm (Description of goods)</td><td>6. Đóng gói 5kg hoặc ít hơn (số bao) Packing 5 kg or less (number of packings)</td></tr>
<tr><td>7. Đóng gói trên 5kg đến 20kg (số bao) Packing between 5 and 20 kg (number of packings)</td></tr>
<tr><td>8. Khối lượng tịnh/Net weight (kg)
Khối lượng cả bì/ Gross weight (kg)</td></tr>
<tr><td colspan="2">9. TUYÊN BỐ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN XUẤT KHẨU / DECLARATION BY EXPORTER
Xác nhận mọi thông tin nêu trên là chính xác/The undersigned declares that the information shown above is correct
Địa điểm và ngày/Place and date: Chữ ký/Signature Dấu /Stamp:</td></tr>
<tr><td colspan="2">10. XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN/ CERTIFICATION BY THE ISSUING BODY
xác nhận rằng loại gạo thơm mô tả trên là một trong những giống gạo thơm đã được liệt kê tại Phụ lục I trong Quy định thực thi của Ủy ban (EU) Số 2020/991 và các thông tin trong giấy chứng nhận này là chính xác /It is hereby certified that the rice described above is one of the varieties of fragrant rice listed in Annex I of Commission Implementing Regulation (EU) No 2020/991 and that the information shown in this certificate is correct.
Địa điểm và Ngày /Place and date Chữ ký/Signature Dấu /Stamp:</td></tr>
<tr><td colspan="2">11. CHO CƠ QUAN THẨM QUYỀN CỦA EU/ FOR COMPETENT AUTHORITIES IN THE EU</td></tr>
</table>

***Ghi chú**: Tại mục 5. Mô tả sản phẩm (Description of goods) cần ghi các thông tin sau: Tên loại gạo thơm; Loại gạo xuất khẩu: (gạo xay, xát….:); Quy cách đóng gói:…..*

2. Tên thủ tục hành chính: Chứng nhận lại chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh Châu Âu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến Cục Trồng trọt.

b) Bước 2: Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ.

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Cục Trồng trọt kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường điện tử: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Trồng xem xét tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân.

c) Bước 3: Thẩm định và trả kết quả.

Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, Cục Trồng trọt tổ chức thẩm định và chứng nhận lại chủng loại gạo thơm; trường hợp không chứng nhận lại phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử.

Trường hợp nộp qua môi trường điện tử: Thành phần hồ sơ phải được kê khai và ký chữ ký số trên các biểu mẫu điện tử được cung cấp sẵn theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 9 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị chứng nhận lại chủng loại gạo thơm theo Mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 103/NĐ-CP ngày 04/9/2020 của Chính phủ quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh Châu Âu;

- Mẫu Giấy chứng nhận lại chủng loại gạo thơm được kê khai đầy đủ thông tin từ mục 1 đến mục 9 theo Mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 103/NĐ-CP ngày 04/9/2020 của Chính phủ quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh Châu Âu;

- Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi đối với trường hợp thay đổi thông tin liên quan đến Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm đã chứng nhận;

- Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm đã cấp đối với trường hợp bị hư hỏng hoặc thay đổi thông tin liên quan.

b) Số lượng: 01 bộ

2.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Trồng trọt.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy Chứng nhận lại.

2.8. Phí, lệ phí: Không

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị chứng nhận lại chủng loại gạo thơm theo Mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 103/NĐ-CP ngày 04/9/2020 của Chính phủ quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh Châu Âu;

- Mẫu Giấy chứng nhận lại chủng loại gạo thơm được kê khai đầy đủ thông tin từ mục 1 đến mục 9 theo Mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 103/NĐ-CP ngày 04/9/2020 của Chính phủ quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh Châu Âu.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): không

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 103/NĐ-CP ngày 04/9/2020 của Chính phủ quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh Châu Âu.

Phụ lục V

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN/ CHỨNG NHẬN LẠI CHỦNG LOẠI GẠO THƠM

(Ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN/ CHỨNG NHẬN LẠI CHỦNG LOẠI GẠO THƠM

Kính gửi:……..…..

- Tên tổ chức, cá nhân đề nghị chứng nhận, chứng nhận lại chủng loại gạo thơm ……..……...…….……

- Địa chỉ:……..…...……

- Điện thoại: …… Email: ……..…….…….

Nội dung đề nghị chứng nhận, chứng nhận lại chủng loại gạo thơm.

- Tên gạo thơm: …….……..
- Tên giống lúa thơm: …….…….
- Địa điểm trồng lúa thơm: ……..
- Vụ sản xuất: …….…….
- Tên tổ chức, cá nhân nhận hàng (Quốc gia thuộc EU):……
  + Loại bao 5kg hoặc ít hơn 5kg: ……bao (Số bao)
  + Loại bao trên 5kg đến 20kg: ……..…bao (Số bao)
- Tổng khối lượng tịnh: ……..…….
- Tổng khối lượng cả bì: ……..……
- Mô tả sản phẩm: ……..……..
- Số Mã hiệu lô ruộng lúa thơm kiểm tra: ……...……
- Thông tin khác (nếu có): ……..…….
- Trường hợp đề nghị chứng nhận lại nêu rõ lý do: ……
- Trường hợp bị mất Giấy chứng nhận phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đã cấp:…

Tổ chức, cá nhân cam kết nội dung trong đơn là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Ngày tháng năm
Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục VII

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN LẠI CHỦNG LOẠI GẠO THƠM

(Ban hành kèm theo Nghị định số /2020/NĐ-CP ngày tháng năm 2020 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM / SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc / Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN CHỦNG LOẠI GẠO THƠM (CẤP LẠI)
AUTHENTICITY CERTIFICATE OF FRAGRANT RICE (RE-ISSUE)

Mẫu Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm theo Điều 5 *(Specimen authenticity certificate referred to in Article 5 of Commission Implementing Regulation (EU) No 2020/991)*

<table>
<tr><td>1. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu (tên và địa chỉ đầy đủ)
Exporter (Name and full address)</td><td rowspan="2">GIẤY CHỨNG NHẬN / CERTIFICATE OF AUTHENTI CITY
để xuất khẩu vào EU (for export to the European Union)
Số…… No (ORIGINAL)
được ban hành bởi (tên và địa chỉ đầy đủ của cơ quan ban hành) issued by (Name and full address of issuing body)

Giấy chứng nhận này thay thế cho chứng nhận số …… ngày …….. do …… cấp / This Certificate replaces for the Certificate of Authenthicity No……. dated on …….. issued by ……..</td></tr>
<tr><td>2. Người nhận hàng (tên và địa chỉ đầy đủ)
Consignee (Name and full address)</td></tr>
<tr><td rowspan="4">5. Mô tả sản phẩm (Description of goods)</td><td>3. Quốc gia và địa điểm trồng (country and place of cultivation)</td></tr>
<tr><td>4. Quốc gia đến tại EU (country of destination in EU)</td></tr>
<tr><td>6. Đóng gói 5kg hoặc ít hơn (số bao) Packing 5 kg or less (number of packings)</td></tr>
<tr><td>7. Đóng gói trên 5kg đến 20kg (số bao) Packing between 5 and 20 kg (number of packings)</td></tr>
<tr><td></td><td>8. Khối lượng tịnh/Net weight (kg)
Khối lượng cả bì/ Gross weight (kg)</td></tr>
<tr><td colspan="2">9. TUYÊN BỐ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN XUẤT KHẨU / DECLARATION BY EXPORTER
Xác nhận mọi thông tin nêu trên là chính xác/The undersigned declares that the information shown above is correct
Địa điểm và ngày/Place and date: Chữ ký/Signature Dấu /Stamp:</td></tr>
<tr><td colspan="2">10. CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN XÁC NHẬN / CERTIFICATION BY THE ISSUING BODY
xác nhận rằng loại gạo thơm mô tả trên là một trong những giống gạo thơm đã được liệt kê tại Phụ lục I trong Quy định thực thi của Ủy ban (EU) Số 2020/991 và các thông tin trong giấy chứng nhận này là chính xác /It is hereby certified that the rice described above is one of the varieties of fragrant rice listed in Annex I of Commission Implementing Regulation (EU) No 2020/991 and that the information shown in this certificate is correct.
Địa điểm và Ngày /Place and date Chữ ký/Signature Dấu /Stamp:</td></tr>
<tr><td colspan="2">11. CHO CƠ QUAN THẨM QUYỀN CỦA EU/ FOR COMPETENT AUTHORITIES IN THE EU</td></tr>
</table>

***Ghi chú**: Tại mục 5. Mô tả sản phẩm (Description of goods) cần ghi các thông tin sau: Tên loại gạo thơm; Loại gạo xuất khẩu: (gạo xay, xát….:); Quy cách đóng gói:…..*